TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 7- TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 183/2025/QĐST-HNGĐ	*Tây Ninh, ngày 05 tháng 11 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 234/TLST- HNGĐ ngày 20/10/2025 giữa:

Nguyên đơn: Bà Trần Thị Kim L, sinh năm: 1973, cư trú: Ấp C, xã P, tỉnh Tây Ninh.

Bị đơn: Ông Đặng Hữu T, sinh năm: 1966, cư trú: Ấp C, xã P, tỉnh Tây Ninh.

Căn cứ vào các Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự; Luật số 85/2025/QH15 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật tố tụng dân sự, Luật tố tụng hành chính, Luật tư pháp người chưa thành niên, Luật phá sản và Luật hòa giải, đối thoại tại tòa án; Nghị quyết số 01/2025/NQ-HĐTP ngày 27/6/2025 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao;

Căn cứ vào các Điều 55; 81; 82; 83; 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 27 tháng 10 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 27 tháng 10 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Trần Thị Kim L và ông Đặng Hữu T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Bà L và ông T xét thấy tình cảm vợ chồng thật sự không còn, bà L và ông T thống nhất thuận tình ly hôn.

Về con chung: đã trưởng thành nên không xét đến.

Về tài sản chung, v*ề nợ chung*: Không yêu cầu giải quyết vụ án

Về án phí: Bà L và ông T, mỗi người phải chịu 75.000 đồng án phí sơ thẩm. Bà L tự nguyện nộp thay ông T. Tạm ứng, bà L đã nộp tạm ứng 300.000 đồng theo

biên lai thu số 0008267 ngày 20/10/2025 tại Chi cụcThi hành án dân sự tỉnh Tây Ninh chuyển sang án phí. Trả lại cho bà L số tiền 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án được thực hiện theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tây Ninh;
- Thi hành án dân sự tỉnh Tây Ninh;
- VKSND khu vực 7, tỉnh Tây Ninh;
- UBND xã đăng ký kết hôn;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thanh Vân